

Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 14/2025/TLST-VDS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Đường Cát, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá;

Chị Triệu Thị M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/9/2019 tại UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình

không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc, anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M có với nhau 01 con chung, tên cháu là Lê Gia H, sinh ngày 01/01/2020, hiện cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực và cháu đang sống với bố, mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Lê Gia H chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng. Nay ly hôn, anh, chị tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận, đó là: Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 01/01/2020 cho chị Triệu Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M thỏa thuận và thống nhất: Anh Lê Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu Lê Gia H đủ 18 tuổi.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M chịu lệ phí theo quy định.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì, nên không xét.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992 và chị Triệu Thị M, sinh năm 1992. Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 01/01/2020 cho chị Triệu Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18

tuổi; Anh Lê Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất: Anh Lê Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, cho đến khi cháu Lê Gia H đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 03 năm 2025.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, anh Lê Văn Đ có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Chị Triệu Thị M có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2019 ngày 25/9/2019 của UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M đã nộp (do chị Triệu Thị M ký nộp) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0007280 ngày 20/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát được chuyển thành lệ phí, anh Lê Văn Đ và chị Triệu Thị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát, T. Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

